

Số: 660/CBTTNghệ An, ngày 15 tháng 12 năm 2025

V/v: CBTT bổ sung và đính chính thông tin trình bày trong thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG ĐÔ**

Mã chứng khoán: **TDF**

Địa chỉ: Số 205, Đường Lê Duẩn, P Trung Đô, TP Vinh, tỉnh Nghệ An(Nay là: Số 205, Đường Lê Duẩn, P Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).

Điện thoại liên hệ/Tel: 02383.844410- Email: info.trungdo@ gmail.com

Website: www.trungdo.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty xin được đính chính một số thông tin trình bày trong phần thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét, chi tiết theo Công văn số 660/CV-TCKT ngày 15/12/2025 đính kèm.

Các thông tin được đính chính không làm thay đổi trọng yếu, không ảnh hưởng đến các thông tin còn lại của Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của Công ty cổ phần Trung Đô đã được công bố thông tin trước đó.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Trung Đô vào ngày 15/12/2025 tại đường dẫn <https://trungdo.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP

Tài liệu đính kèm:

- Công văn số 660/CV-TCKT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 660.../CV-TCKT

V/v: CBTT Bổ sung và đính chính thông tin

Nghệ An, ngày 15 tháng 10 năm 2025

- Kính gửi:**
- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
 - Các cổ đông, nhà đầu tư, các bên khác sử dụng Báo cáo tài chính của Công ty

Công ty Cổ phần Trung Đô CBTT bổ sung và đính chính thông tin trình bày trong thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét, chúng tôi xin được bổ sung và đính chính thông tin như phụ lục I, II, III kèm theo công văn này.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VP

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Hiền

PHỤ LỤC I

NỘI DUNG BỔ SUNG THÔNG TIN TRÌNH BÀY TRONG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

1. Chi tiết nội dung về thuyết minh hợp đồng vay dài hạn ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Thuyết minh số 20

1.1 Nội dung đã công bố:

“(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Vinh theo các hợp đồng vay sau:

Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2022-HĐCVDADT/NHCT442-TRUNGDO ký ngày 01 tháng 03 năm 2022 với số tiền cam kết cho vay 400.000.000.000 đồng nhằm mục đích thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án Đầu tư Nhà máy sản xuất vật liệu tấm lớn cao cấp - Thuộc giai đoạn 1 dự án Khu liên hợp sản xuất VLXD Trung Đô; thời hạn cho vay là 96 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 6,8%/năm cho năm đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng các biện pháp bảo đảm và Hợp đồng bảo đảm được xác lập trước hoặc cùng thời điểm ký kết Hợp đồng này.

Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số: 211/HĐTD20/NAN ngày 20 tháng 04 năm 2020, hạn mức vay 11.375.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên mục đích sử dụng khoản vay là thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ, hợp pháp liên quan đến việc thực hiện đầu tư dự án Điện mặt trời áp mái tại các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng Trung Đô do Công ty CP Trung Đô làm chủ đầu tư, lãi suất cho vay bằng VNĐ là: cố định 8,6%/năm trong 02 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên; sau thời hạn 02 năm, lãi suất cho vay được áp dụng lãi suất cho vay thông thường theo quy định lãi suất cho vay trung dài hạn của VCB trong từng thời kỳ và được ghi trên giấy nhận nợ.”

1.2 Nội dung công bố lại:

“(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Vinh theo các hợp đồng vay sau:

Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2019-HĐCVDADT/NHCT442-TRUNGDO ký ngày 19 tháng 12 năm 2019 với số tiền cam kết cho vay 20.700.000.000 đồng nhằm mục đích thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án: Đầu tư dây chuyền tăng trắng, khử từ đất nguyên liệu; thời hạn cho vay là 72 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất cho vay trong Hợp đồng này là lãi suất điều chỉnh, được xác định và điều chỉnh theo các quy định của ngân hàng. Khoản vay này được đảm bảo bằng các biện pháp bảo đảm và Hợp đồng bảo đảm được xác lập trước hoặc cùng thời điểm ký kết Hợp đồng này.

Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2022-HĐCVDADT/NHCT442-TRUNGDO ký ngày 01 tháng 03 năm 2022 với số tiền cam kết cho vay 400.000.000.000 đồng nhằm mục đích thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án Đầu tư Nhà máy sản xuất vật liệu tấm lớn cao cấp - Thuộc giai đoạn 1 dự án Khu liên hợp sản xuất VLXD Trung Đô; thời hạn cho vay là 96 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 6,8%/năm cho năm đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng các biện pháp bảo đảm và Hợp đồng bảo đảm được xác lập trước hoặc cùng thời điểm ký kết Hợp đồng này.

1.3 Lý do thay đổi: Bổ sung thông tin Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2019-HĐCVDADT/NHCT442-TRUNGDO ký ngày 19 tháng 12 năm 2019 tại mục (a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Vinh và lược bỏ thông tin Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 211/HĐTD20/NAN do lỗi soạn thảo văn bản trong quá trình in ấn.

PHỤ LỤC II

NỘI DUNG ĐỊNH CHÍNH - BỔ SUNG THÔNG TIN TRÌNH BÀY TRONG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

1. Chi tiết số dư cuối năm của giá trị hao mòn lũy kế máy móc, thiết bị và giá trị còn lại tại ngày cuối năm của máy móc, thiết bị tại Thuyết minh số 10
 1.1. Nội dung đã công bố:

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc, thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Tài sản cố định khác | Cộng |
|---------------------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|---------------------------|----------------------|--------------------------|
| | VND | VND | VND | VND | VND | VND |
| Nguyên giá | | | | | | |
| Số dư đầu năm | 273.796.689.170 | 1.076.719.755.767 | 92.908.457.444 | 810.356.420 | 578.607.996 | 1.444.813.866.797 |
| - Mua trong kỳ | - | 1.116.431.027 | 2.955.814.519 | - | - | 4.072.245.546 |
| - Đầu tư XDCB hoàn thành | 2.517.325.122 | 7.212.019.215 | - | - | - | 9.729.344.337 |
| - Thanh lý, nhượng bán trong năm | - | (1.200.889.016) | - | - | - | (1.200.889.016) |
| Số dư cuối năm | 276.314.014.292 | 1.083.847.316.993 | 95.864.271.963 | 810.356.420 | 578.607.996 | 1.457.414.567.664 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 38.081.037.870 | 287.763.507.779 | 91.260.192.594 | 810.356.420 | 429.705.209 | 418.344.799.872 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | | | | | | |
| Số dư đầu năm | 92.394.155.650 | 388.572.857.184 | 75.712.387.191 | 810.356.420 | 553.324.828 | 558.043.081.274 |
| - Tăng do khấu hao trong năm | 13.864.975.510 | 57.707.425.237 | 4.714.683.561 | - | 4.491.898 | 76.291.576.206 |
| - Thanh lý, nhượng bán | - | 929.755.567 | - | - | - | 929.755.567 |
| Số dư cuối năm | 106.259.131.160 | 447.210.037.988 | 80.427.070.752 | 810.356.420 | 557.816.726 | 633.404.901.914 |
| Giá trị còn lại | | | | | | |
| Tại ngày đầu năm | 181.402.533.520 | 688.146.898.583 | 17.196.070.253 | - | 25.283.168 | 886.770.785.523 |
| Tại ngày cuối năm | 170.054.883.132 | 636.637.279.005 | 15.437.201.211 | - | 20.791.270 | 824.009.665.750 |

PH
 M
 T
 N
 036

1.2. Nội dung công bố lại:

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc, thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền đẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Tài sản cố định khác | Cộng |
|--|---------------------------|--------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|-------------------------|--------------------------|
| | VND | VND | VND | VND | VND | VND |
| Nguyên giá | | | | | | |
| Số dư đầu năm | 273.796.689.170 | 1.076.719.755.767 | 92.908.457.444 | 810.356.420 | 578.607.996 | 1.444.813.866.797 |
| - Mua trong kỳ | - | 1.116.431.027 | 2.955.814.519 | - | - | 4.072.245.546 |
| - Đầu tư XDCB hoàn thành | 2.517.325.122 | 7.212.019.215 | - | - | - | 9.729.344.337 |
| - Thanh lý, nhượng bán trong năm | - | (1.200.889.016) | - | - | - | (1.200.889.016) |
| Số dư cuối năm | 276.314.014.292 | 1.083.847.316.993 | 95.864.271.963 | 810.356.420 | 578.607.996 | 1.457.414.567.664 |
| Trong đó: | | | | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 38.081.037.870 | 287.763.507.779 | 91.260.192.594 | 810.356.420 | 429.705.209 | 418.344.799.872 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | | | | | | |
| Số dư đầu năm | 92.394.155.650 | 388.572.857.184 | 75.712.387.191 | 810.356.420 | 553.324.828 | 558.043.081.274 |
| - Tăng do khấu hao trong năm | 13.864.975.510 | 57.707.425.238 | 4.714.683.561 | - | 4.491.898 | 76.291.576.207 |
| - Thanh lý, nhượng bán | - | (929.755.567) | - | - | - | (929.755.567) |
| Số dư cuối năm | 106.259.131.160 | 445.350.526.855 | 80.427.070.752 | 810.356.420 | 557.816.726 | 633.404.901.914 |
| Giá trị còn lại | | | | | | |
| Tại ngày đầu năm | 181.402.533.520 | 688.146.898.583 | 17.196.070.253 | - | 25.283.168 | 886.770.785.523 |
| Tại ngày cuối năm | 170.054.883.132 | 638.496.790.138 | 15.437.201.211 | - | 20.791.270 | 824.009.665.750 |

1.3. Lý do thay đổi: Định chính thông tin tại Mục Giá trị hao mòn lũy kế, giá trị “Thanh lý, nhượng bán” của Máy móc, thiết bị do lỗi cập nhật số liệu trong quá trình in ấn, từ đó dẫn đến thay đổi tương ứng tại mục Số dư cuối năm của Giá trị hao mòn lũy kế đối với Máy móc, thiết bị.

2. Chi tiết nội dung về thuyết minh hợp đồng vay dài hạn ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Thuyết minh số 20

2.1. Nội dung đã công bố:

“(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Vinh theo các hợp đồng vay sau:

Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2022-HĐCVDADT/NHCT442-TRUNGDO ký ngày 01 tháng 03 năm 2022 với số tiền cam kết cho vay 400.000.000.000 đồng nhằm mục đích thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án Đầu tư Nhà máy sản xuất vật liệu tấm lớn cao cấp - Thuộc giai đoạn 1 dự án Khu liên hợp sản xuất VLXD Trung Đô; thời hạn cho vay là 96 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 6,8%/năm cho năm đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng các biện pháp bảo đảm và Hợp đồng bảo đảm được xác lập trước hoặc cùng thời điểm ký kết Hợp đồng này.

Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số: 211/HĐTD20/NAN ngày 20 tháng 04 năm 2020, hạn mức vay 11.375.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên mục đích sử dụng khoản vay là thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ, hợp pháp liên quan đến việc thực hiện đầu tư dự án Điện mặt trời áp mái tại các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng Trung Đô do Công ty CP Trung Đô làm chủ đầu tư, lãi suất cho vay bằng VNĐ là: cố định 8,6%/năm trong 02 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên; sau thời hạn 02 năm, lãi suất cho vay được áp dụng lãi suất cho vay thông thường theo quy định lãi suất cho vay trung dài hạn của VCB trong từng thời kỳ và được ghi trên giấy nhận nợ.”

2.2 Nội dung công bố lại:

“(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Vinh theo các hợp đồng vay sau:

Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2019-HĐCVDADT/NHCT442-TRUNGDO ký ngày 19 tháng 12 năm 2019 với số tiền cam kết cho vay 20.700.000.000 đồng nhằm mục đích thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án: Đầu tư dây chuyền tăng trắng, khử từ đất nguyên liệu; thời hạn cho vay là 72 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất cho vay trong Hợp đồng này là lãi suất điều chỉnh, được xác định và điều chỉnh theo các quy định của ngân hàng. Khoản vay này được đảm bảo bằng các biện pháp bảo đảm và Hợp đồng bảo đảm được xác lập trước hoặc cùng thời điểm ký kết Hợp đồng này.

Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2022-HĐCVDADT/NHCT442-TRUNGDO ký ngày 01 tháng 03 năm 2022 với số tiền cam kết cho vay 400.000.000.000 đồng nhằm mục đích thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án Đầu tư Nhà máy sản xuất vật liệu tấm lớn cao cấp - Thuộc giai đoạn 1 dự án Khu liên hợp sản xuất VLXD Trung Đô; thời hạn cho vay là 96 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 6,8%/năm cho năm đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng các biện pháp bảo đảm và Hợp đồng bảo đảm được xác lập trước hoặc cùng thời điểm ký kết Hợp đồng này.

2.3 Lý do thay đổi:

Bổ sung thông tin Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2019-HĐCVDADT/NHCT442-TRUNGDO ký ngày 19 tháng 12 năm 2019 tại mục (a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Vinh và lược bỏ thông tin Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 211/HĐTD20/NAN do lỗi soạn thảo văn bản trong quá trình in ấn.



3. Chi tiết nội dung về thuyết minh Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm tại mục VII. Những thông tin khác
3.1. Nội dung đã công bố:

| Họ tên | Chức vụ | Tổng thu nhập năm nay | | Tổng thu nhập năm trước | |
|----------------------------|--|-----------------------|---------------|-------------------------|-----|
| | | VND | VND | VND | VND |
| Ông Nguyễn Hồng Sơn | Chủ tịch HĐQT | 7.171.352.441 | 7.201.764.329 | | |
| Ông Nguyễn Duy Hiền | Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty | 849.795.644 | 846.369.401 | | |
| Ông Trần Văn Hoàn | Thành viên HĐQT, kiêm Phó Giám đốc công ty | 653.972.829 | 675.036.285 | | |
| Ông Đoàn Quang Lê | Thành viên HĐQT, kiêm Phó Giám đốc công ty | 553.082.369 | 576.771.128 | | |
| Bà Nguyễn Hoàng Phương Nga | Thành viên HĐQT | 5.218.564.986 | 5.981.591.858 | | |
| Ông Nguyễn Bá Hoan | Phó giám đốc | - | 46.018.708 | | |
| Ông Phan Đăng Dũng | Trưởng BKS | 492.439.727 | 512.867.151 | | |
| Bà Nguyễn Thị Minh | Thành viên BKS | 378.803.375 | 416.000.737 | | |
| Ông Trần Quốc Hùng | Thành viên BKS | 203.418.971 | 246.131.951 | | |
| Ông Nguyễn Nam Khánh | Kế toán Trưởng | 271.790.552 | 291.496.775 | | |

010
G
K
NH
1A

3.2. Nội dung công bố lại:

| Họ tên | Chức vụ | Thu nhập từ lương, thưởng | | Thu nhập từ phụ cấp | | Thu nhập từ cổ tức | |
|----------------------------|--|---------------------------|-------------|---------------------|-----|--------------------|-----|
| | | VND | VND | VND | VND | VND | VND |
| Ông Nguyễn Hồng Sơn | Chủ tịch HĐQT | 258.893.616 | 180.000.000 | 6.732.458.825 | | | |
| Ông Nguyễn Duy Hiền | Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty | 289.436.519 | 108.000.000 | 452.359.125 | | | |
| Ông Trần Văn Hoàn | Thành viên HĐQT, kiêm Phó Giám đốc công ty | 210.573.429 | 108.000.000 | 335.399.400 | | | |
| Ông Đoàn Quang Lê | Thành viên HĐQT, kiêm Phó Giám đốc công ty | 220.426.844 | 108.000.000 | 224.655.525 | | | |
| Bà Nguyễn Hoàng Phương Nga | Thành viên HĐQT không điều hành | 151.586.361 | 108.000.000 | 4.958.978.625 | | | |
| Ông Phan Đăng Dũng | Trưởng ban kiểm soát | 150.042.902 | 108.000.000 | 234.396.825 | | | |
| Bà Nguyễn Thị Minh | Thành viên BKS | 111.039.800 | 60.000.000 | 207.763.575 | | | |
| Ông Trần Quốc Hùng | Thành viên BKS | 103.027.346 | 60.000.000 | 40.391.625 | | | |
| Ông Nguyễn Nam Khánh | Kế toán trưởng | 180.264.227 | - | 91.526.325 | | | |

3.3. Lý do thay đổi: Bổ sung chi tiết thông tin về phân loại thu nhập nhằm mục đích làm rõ thông tin thuyết minh.

PH
NT
M
TN
N
03

PHỤ LỤC III

NỘI DUNG BỔ SUNG THÔNG TIN TRÌNH BÀY TRONG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

1. Chi tiết nội dung về thuyết minh hợp đồng vay dài hạn ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Thuyết minh số 20

1.1 Nội dung đã công bố:

“(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Vinh theo các hợp đồng vay sau:

Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2022-HĐCVDADT/NHCT442-TRUNGDO ký ngày 01 tháng 03 năm 2022 với số tiền cam kết cho vay 400.000.000.000 đồng nhằm mục đích thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án Đầu tư Nhà máy sản xuất vật liệu tấm lớn cao cấp - Thuộc giai đoạn 1 dự án Khu liên hợp sản xuất VLXD Trung Đô; thời hạn cho vay là 96 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 6,8%/năm cho năm đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng các biện pháp bảo đảm và Hợp đồng bảo đảm được xác lập trước hoặc cùng thời điểm ký kết Hợp đồng này.

Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số: 211/HĐTD20/NAN ngày 20 tháng 04 năm 2020, hạn mức vay 11.375.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên mục đích sử dụng khoản vay là thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ, hợp pháp liên quan đến việc thực hiện đầu tư dự án Điện mặt trời áp mái tại các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng Trung Đô do Công ty CP Trung Đô làm chủ đầu tư, lãi suất cho vay bằng VNĐ là: cố định 8,6%/năm trong 02 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên; sau thời hạn 02 năm, lãi suất cho vay được áp dụng lãi suất cho vay thông thường theo quy định lãi suất cho vay trung dài hạn của VCB trong từng thời kỳ và được ghi trên giấy nhận nợ.”

1.2 Nội dung công bố lại:

“(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Vinh theo các hợp đồng vay sau:

Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2019-HĐCVDADT/NHCT442-TRUNGDO ký ngày 19 tháng 12 năm 2019 với số tiền cam kết cho vay 20.700.000.000 đồng nhằm mục đích thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án: Đầu tư dây chuyền tăng trắng, khử từ đất nguyên liệu; thời hạn cho vay là 72 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất cho vay trong Hợp đồng này là lãi suất điều chỉnh, được xác định và điều chỉnh theo các quy định của ngân hàng. Khoản vay này được đảm bảo bằng các biện pháp bảo đảm và Hợp đồng bảo đảm được xác lập trước hoặc cùng thời điểm ký kết Hợp đồng này.

Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2022-HĐCVDADT/NHCT442-TRUNGDO ký ngày 01 tháng 03 năm 2022 với số tiền cam kết cho vay 400.000.000.000 đồng nhằm mục đích thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án Đầu tư Nhà máy sản xuất vật liệu tấm lớn cao cấp - Thuộc giai đoạn 1 dự án Khu liên hợp sản xuất VLXD Trung Đô; thời hạn cho vay là 96 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 6,8%/năm cho năm đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng các biện pháp bảo đảm và Hợp đồng bảo đảm được xác lập trước hoặc cùng thời điểm ký kết Hợp đồng này.

1.3 Lý do thay đổi:

Bổ sung thông tin Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2019-HĐCVDADT/NHCT442-TRUNGDO ký ngày 19 tháng 12 năm 2019 tại mục (a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Vinh và lược bỏ thông tin Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 211/HĐTD20/NAN do lỗi soạn thảo văn bản trong quá trình in ấn.

Y
/O
N
ÉT
/

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Các nội dung đính chính đối với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc vào 31/12/2024; các nội dung bổ sung đối với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc vào 31/12/2023, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc vào 31/12/2024, Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Trung Đô là phù hợp với các bằng chứng mà chúng tôi thu thập được. Số liệu BCTCTH và các nội dung khác là không có thay đổi.

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hạnh

